

Bản án số: 68/2019/HS-ST
Ngày: 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỈNH GIA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quang Học

2. Ông Nguyễn Duy Biên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:
Ông Lê Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh
Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2018/TLST-HS
ngày 18 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
71/2019/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V - Sinh năm 1974; Nơi sinh: Xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
Nơi ĐKKHKT: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc
tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn
hoá: 02/12; Con ông: Nguyễn Văn D - Sinh năm 1932 và con bà: Phạm Thị X -
Sinh năm 1927; Có chồng: Mai Văn T - Sinh năm 1972; Có 03 con, lớn nhất sinh
năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004;

Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 12/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh
Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”, thời gian
thử thách 18 tháng tính từ ngày 12/6/2018;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại
phiên tòa;

* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lê Khắc H - Là Trợ giúp viên pháp lý
của Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 7, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước
tỉnh Thanh Hóa, có mặt tại phiên tòa;

* *Người làm chứng:*

1. Chị Đặng Thị H - Sinh năm: 1962

2. Anh Đồng Phúc C – Sinh năm: 1954

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

3. Anh Trịnh Văn T – Sinh năm: 1980

4. Chị Lê Thị C - Sinh năm: 1949

5. Anh Lê Hữu H – Sinh năm: 1962

Đều có địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

6. Anh Nguyễn Văn S – Sinh năm: 1982

Trú tại: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 22/3/2019, Lê Hữu H đến nhà Đồng Phúc C ở Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa chơi. Trong lúc ngồi chơi, C rủ H chơi bài liêng ăn tiền và được H đồng ý. Chính lấy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây trong tủ bán hàng của gia đình, rồi cùng với H ngồi trên chiếc chiếu cói trải ở phòng khách nhà C đánh bạc ăn tiền. C và H quy định với nhau, mỗi ván bài người chơi phải đặt cược số tiền 5.000 đồng, bài của ai có giá trị lớn hơn sẽ thắng và được số tiền đặt cược của người thua. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Thị C, Trịnh Văn T, Nguyễn Thị V, Nguyễn Văn S, Đặng Thị H đến nhà C, rồi cả bọn cùng đánh bạc với nhau. Đánh bạc được một lúc thì T và H thua hết tiền nên không chơi nữa.

Đến khoảng 16 giờ 05 phút cùng ngày, khi cả bọn đang đánh bạc với nhau thì bị Tổ công tác của Đoàn Công an Nghi Sơn thuộc Công an huyện Tĩnh Gia phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.620.000 đồng đang lưu hành; 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu cói đã qua sử dụng. Thu giữ bên ngoài chiếu bạc, tại vị trí cửa sau nhà C 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 2.500.000 đồng.

Hành vi đánh bạc như sau: Nguyễn Thị V, Đồng Phúc C, Nguyễn Văn S, Lê Hữu H, Lê Thị C, Trịnh Văn T và Đặng Thị H sử dụng 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói đã qua sử dụng để đánh bạc.

Mỗi ván bài, người đánh bạc phải đặt cược 5.000 đồng, rồi sử dụng một bộ bài tú lơ khơ 52 cây chia cho mỗi người 03 cây bài và dùng giá trị của 03 cây bài đó làm điểm của ván bài. Người nào có điểm cao nhất sẽ thắng và được toàn bộ số tiền mà người đánh bạc đã đặt cược. Điểm của ván bài được tính từ cao xuống thấp như sau: Sáp (03 cây bài có giá trị như nhau); Liêng (03 cây bài có giá trị liên tiếp nhau); Đĩ (03 cây bài có hình đầu người); Ván bài tính điểm (Tính từ 9 điểm xuống 0 điểm). Đối với ván bài có điểm bằng nhau thì xét chất theo thứ tự từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích. Người nào thắng ván bài trước sẽ được chia ván bài sau.

Tổng số tiền mà V, C, S, H, C', T và H' sử dụng để đánh bạc là 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), cụ thể như sau: V sử dụng tiền để

đánh bạc là 20.000 đồng; C sử dụng tiền để đánh bạc là 1.100.000 đồng; H sử dụng tiền để đánh bạc là 1.100.000 đồng; Sơn sử dụng tiền để đánh bạc là 220.000 đồng; C' sử dụng tiền để đánh bạc là 110.000 đồng; T sử dụng tiền để đánh bạc là 50.000 đồng và H' sử dụng tiền để đánh bạc là 20.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Các tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 2.620.000 đồng đang lưu hành; 01 chiếc còi đã qua sử dụng; 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 2.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 72/CT-VKSTG-TH ngày 17/07/2019 của VKSND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố V về tội “Đánh bạc”.

Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65 và Điều 38 BLHS năm 2015 đối với bị cáo V;

- Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với V từ 06 tháng đến 09 tháng tù, tổng hợp với 9 tháng của bản án số 55/2018/HS-ST ngày 12/06/2018 của TAND huyện Tĩnh Gia để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử:

+ Đối với 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 2.500.000 đồng không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn S nên đề nghị HĐXX không xem xét;

+ Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc còi đã qua sử dụng đã qua sử dụng vì đây là công cụ phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 2.620.000 đồng đang lưu hành là tiền mà bị cáo và các đối tượng đã dùng để đánh bạc;

- Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm chịu án phí đối với bị cáo.

* Quan điểm của ông Lê Khắc H, trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cụ thể:

- Bị cáo V có hoàn cảnh kinh tế đặc biệt khó khăn nên thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định. Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia truy tố về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng.

- Do nhận thức pháp luật còn hạn chế, chỉ vì ham vui nên khi bị cáo đến nhà anh C chơi, thấy các đối tượng đang đánh bạc bị cáo cũng tham gia đánh bạc luôn. Tuy nhiên số tiền mà bị cáo dùng để đánh bạc chỉ có 20.000đ.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo. Hiện tại bị cáo đang bị bệnh nặng phải điều trị thường xuyên và liên tục, không thể tự mình đi lại được.

Do đó đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 để tuyên bị cáo với mức hình phạt là 06 tháng tù.

- Về vật chứng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật;
- Đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Về án phí: Đề nghị HĐXX tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an huyện Tĩnh Gia, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Kết thúc phần xét hỏi công khai tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Có căn cứ để khẳng định VKSND huyện Tĩnh Gia đã truy tố bị cáo V về tội “Đánh bạc” là đúng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó HĐXX có đủ cơ sở kết luận V phạm tội “Đánh bạc”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất vụ án: Thời gian vừa qua trên địa bàn huyện Tĩnh Gia các vụ án về “đánh bạc” có chiều hướng ngày một gia tăng. Có thể nói “đánh bạc” đã gây nhiều tác hại nghiêm trọng cho đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến đạo đức, lối sống và các chuẩn mực xã hội. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn “đánh bạc” là một trong những nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác. Một số người vì động cơ tư lợi đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước, làm mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và kinh tế của các gia đình. Vì vậy cần phải xử lý nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Ngày 12/06/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phạm tội trong thời gian

thử thách. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật và cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương không đủ để cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt. Tổng số tiền mà bị cáo và các đối tượng đánh bạc dưới 5 triệu đồng, trong đó số tiền của bị cáo tham gia đánh bạc là 20.000đ, nhưng do bị cáo đã kết án về tội này (là tình tiết định tội) nên bị cáo bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS năm 2015 là đúng. Do đó nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách của án treo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 56 và khoản 5 Điều 65 BLHS 2015 để tổng hợp hai bản án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015; cũng như xem xét đến hoàn cảnh thực tế của gia đình bị cáo đó là chồng của bị cáo bị tâm thần, bản thân bị cáo đang bị bệnh nặng, phải điều trị lâu dài và bị cáo không thể tự mình đi lại được nên cho bị cáo một mức hình phạt để bị cáo cải tạo tốt sớm trở về với cộng đồng làm người công dân lương thiện.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 ví da bên trong có 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Văn S và số tiền 2.500.000 đồng không phải là vật chứng của vụ án, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tĩnh Gia đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Văn S nên HĐXX không xem xét;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếu cói đã qua sử dụng đã qua sử dụng vì đây là công cụ phương tiện phạm tội;

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 2.620.000 đồng đang lưu hành là tiền mà bị cáo và các đối tượng đã dùng để đánh bạc.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy hiện tại bị cáo đang bị bệnh nặng, không đi lại được. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56, khoản 5 Điều 65; Điều 47 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị V.

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 06 (sáu) tháng tù, tổng hợp với 09 (chín) tháng tù tại bản án hình sự số 55/2018/HS-ST ngày 12/06/2018 của Tòa án nhân

dân huyện Tĩnh Gia đã xét xử về tội: “Đánh bạc”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 15 tháng, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây và 01 chiếc cói đã qua sử dụng đã qua sử dụng vì đây là công cụ phương tiện phạm tội.

+ Tịch thu sung quỹ số tiền 2.620.000 đồng đang lưu hành là tiền mà bị cáo và các đối tượng đã dùng để đánh bạc.

(Theo phiếu nhập kho số: NK2019/66 và phiếu thu số PT2019/772 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tĩnh Gia).

- Án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng các điều 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa. Tuyên bố người được quyền kháng cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hạnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Biên Nguyễn Quang Học Lê Thị Hạnh